

Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 8 năm 2020

Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị T** - Sinh năm 1980

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh B.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp Ph, xã A, huyện M, tỉnh B.

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tr** - Sinh năm 1977

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị T** và anh **Nguyễn Văn Tr**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Người con chung là **Nguyễn Quốc Kiên**, sinh ngày 19/12/2000, đã trưởng thành, có khả năng lao động, chị **T** và anh **Tr** không có yêu cầu gì liên quan đến người con này.

+ Chị **Đỗ Thị T** được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Gia Khánh**, sinh ngày 01/7/2014 sau khi ly hôn. Anh **Nguyễn Văn Tr** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn **Tr** có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Nguyễn Văn **Tr** lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Đỗ Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Văn **Tr**.

Vì lợi ích của con chung, anh Nguyễn Văn **Tr**, chị Đỗ Thị T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Nguyễn Văn **Tr**, chị Đỗ Thị T có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị T và anh **Tr** trình bày không có nên không giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010480 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến tre; hoàn trả cho chị Đỗ Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự^(2b);
- UBND xã B^(1b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP^(4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang